TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **83**/2024/HS-ST
Ngày 17-9-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH KIÊN GIANG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Hoàng Thị Thu Hương**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Thành Thái** và ông **Trần Minh Nhựt**

- *Thư ký phiên tòa:* Ông **Danh Lý Khang**- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa:* Ông **Nguyễn Hoài Khanh**- Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang, xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 78/2024/TLHS-ST ngày 14 tháng 8 năm 2024, về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 91/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 9 năm 2024 đối với bị cáo:

Trần Thị B (N), sinh ngày 22/02/1988 tại Kiên Giang; Nơi cư trú: Ấp M, xã T, huyện A, tỉnh K; Trình độ văn hóa: 7/12; Nghề nghiệp: Làm thuê; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Con ông Trần Thanh Hải, sinh năm 1965 và bà Đỗ Thị Trúc Mai, sinh năm 1966; Chồng là Mai Thanh Tùng, sinh năm 1984 và có 04 người con, lớn nhất sinh năm 2007, nhỏ nhất sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/6/2024 tại Nhà tạm giữ, tạm giam Công an huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- *Bị hại:* Anh **Phạm Văn N**, sinh năm 1990 (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp T, xã G, huyện C, tỉnh K.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Chị **Phùng Thị M**, sinh năm 1983 (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp T, xã G, huyện C, tỉnh K.

+ Chị **Đinh Mỹ P**, sinh năm 1984 (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp V, xã V, huyện C, K.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tối ngày 15 tháng 5 năm 2020, Trần Thị B và Đinh Mỹ P gặp nhau tại nhà bà Nguyễn Thị Bông tại ấp An Bình, xã Bình An, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang. Tại đây, cả hai bàn bạc với nhau là sẽ giả vờ mượn xe của anh Phạm Văn N, sau đó mang đi cầm hoặc bán để lấy tiền mua ma tuý và tiêu xài cá nhân. Khoảng 10 giờ ngày 16 tháng 5 năm 2020, Trần Thị B gọi điện thoại cho anh Phạm Văn N, kêu đến nhà bà Bông để B trả tiền vịt mà B thiếu gia đình anh N. Đến khoảng 12 giờ cùng ngày, anh N điều khiển xe mô tô biển đăng ký số 68S1-132.46 của chị Phùng Thị M (chị dâu của anh N) đến phòng trọ nơi B và P ở. Sau đó, B bảo anh N chở P đến quán cà phê trong khu cảng cá Tắc Cậu thuộc ấp Minh Phong, xã Bình An, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang để uống cà phê. Khi vừa đến quán, B hỏi mượn xe mô tô biển đăng ký số 68S1-132.46 của anh N để P đi lấy tiền trả cho anh N, anh N đồng ý giao xe và chìa khóa xe cho P, P điều khiển xe của anh N chạy đi cầm nhiều nơi nhưng không được, P gặp một người thanh niên tên H (không rõ địa chỉ), nhờ H cầm chiếc xe nêu trên với số tiền là 2.000.000 đồng. Sau khi cầm chiếc xe nêu trên xong, P điện thoại cho B hẹn gặp nhau ở Tắc Cậu, P giao số tiền cầm xe cho B mua ma tuý cùng nhau sử dụng và tiêu xài cá nhân hết. Ngày 17/5/2020, anh N tìm P yêu cầu trả lại xe nhưng P nói đã mang xe đi cầm và hứa sẽ lấy xe trả cho anh N. Đến ngày 02/6/2020, P và B vẫn chưa trả xe cho anh N nên anh N đến trình báo công an.

Quá trình điều tra, Đinh Mỹ P và Trần Thị B bỏ trốn khỏi địa phương. Cơ quan điều tra Công an huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang ra quyết định truy nã đối với hai bị can. Sau đó, P đến Công an huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang đầu thú. Đến ngày 19/4/2021, P bị Toà án nhân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang xử phạt 06 tháng tù.

Đối với Trần Thị B, ngày 24/6/2024, Trần Thị B bị bắt theo quyết định truy nã.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 32/KL-HĐTĐGTS ngày 12/06/2020 của Hội đồng thẩm định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu SYM, số loại ELEGANT, màu sơn bạc-đỏ, biển kiểm soát 68S1-132.46, có giá trị tại thời điểm xảy ra vụ án (tháng 05 năm 2020) là 5.600.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số: 88/CT-VKS ngày 08/8/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang đã truy tố bị cáo Trần Thị B về tội: "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tranh luận và luận tội: Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố như trên và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 174, điểm i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Trần Thị B từ 09 (Chín) tháng đến 12 (Mười hai) tháng tù.

Bị cáo thống nhất quan điểm quan điểm tranh luận và luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang, không có ý kiến tranh luận gì thêm.

Lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Phùng Thị M, Đinh Mỹ P và bị hại Phạm Văn N vắng mặt tại phiên tòa nhưng trước đó đã có lời khai ở Cơ quan điều tra; việc vắng mặt của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và bị hại có tên nêu trên không gây trở ngại cho việc xét xử, không ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của bị cáo; được sự đồng ý của đại diện Viện kiểm sát, bị cáo, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và bị hại có tên nêu trên theo quy định tại các Điều 293, 296 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

[3] Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng đã nêu, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, người làm chứng và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ, thể hiện: Do không có tiền tiêu xài cá nhân nên Trần Thị B và Đinh Mỹ P đã bàn bạc với nhau tìm cách lừa đảo chiếm đoạt xe của anh Phạm Văn N mang đi cầm cố lấy tiền. Sau khi bàn bạc xong, B điện thoại cho anh N nói dối bảo anh N đến ấp Minh Phong, xã Bình An, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang để B trả tiền vịt mà B thiếu gia đình anh N trước đó cho anh N. Đến khoảng 12 giờ, ngày 16/5/2020, anh N điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 68S1-132.46 đến phòng trọ của B và P thì B bảo anh N chở P đến quán cà phê trong khu cảng cá Tắc Cậu thuộc ấp Minh Phong, xã Bình An, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang để uống cà phê và trả tiền, anh N đồng ý. Tại đây, B giả vờ hỏi mượn chiếc xe của anh N để P đi lấy tiền trả cho anh N, tin lời anh N đưa xe cho P. Sau khi lấy được xe, P mang xe đi cầm được 2.000.000 đồng. Tuy nhiên, bị cáo nại rằng sau khi cầm xe được 2.000.000 đồng thì P là người giữ và sử dụng số tiền này để bị cáo và P mua ma tuý cùng nhau sử dụng và tiêu xài cá nhân, chứ P không đưa hết số tiền trên lại cho bị cáo. Sau khi phạm tội, bị cáo Trần Thị B bỏ trốn, đến ngày 24/6/2024 thì bị cáo Trần Thị B bị bắt theo quyết định truy nã. Theo kết quả định giá tài sản thì

chiếc xe mà P và B chiếm đoạt của anh N có giá trị tại thời điểm xảy ra vụ án là 5.600.000đ (Năm triệu sáu trăm ngàn đồng).

Căn cứ theo quy định của pháp luật, hành vi của bị cáo Trần Thị B đã đủ yếu tố cấu thành tội *"Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"* được quy định tại khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Đối với hành vi phạm tội của Đinh Mỹ P đã được Toà án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang đưa ra xét xử tại bản án số: 35/2021/HS-ST ngày 19/4/2021 nên HĐXX không xem xét trong vụ án này.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ. Bị cáo là người trưởng thành, đủ nhận thức được hành vi gian dối để nhằm chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật và sẽ bị truy cứu trách nhiệm hình sự. Thế nhưng, chỉ vì lười lao động mà lại muốn có tiền tiêu xài, bị cáo đã câu kết cùng với Đinh Mỹ P nói dối, thông tin sai sự thật nhằm để anh Phạm Văn N tin tưởng, giao xe cho bị cáo mượn và khi có được xe thì bị cáo và Đinh Mỹ P liền đem cầm lấy tiền tiêu xài. Hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ảnh hưởng trực tiếp đến đời sống vật chất của bị hại, gây dư luận xấu trong xã hội nên hành vi của bị cáo cần phải được xử lý nghiêm để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân đối với bị cáo:

5.1. Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng được quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tuy nhiên, HĐXX nhận thấy sau khi phạm tội, bị cáo đã không nhìn nhận hành vi phạm tội của mình là sai phạm mà lại bỏ trốn, gây khó khăn cho việc điều tra, xét xử; tại phiên tòa, bị cáo lại quanh co về người cầm và sử dụng số tiền cầm xe của anh N, chỉ thừa nhận về mục đích sử dụng số tiền cầm xe; bị cáo không khắc phục hậu quả sau khi phạm tội nên cần xem xét các vấn đề này khi lượng hình.

5.2. Về tình tiết giảm nhẹ và nhân thân bị cáo: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, ăn năn hối cải nên cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xem xét hình phạt khi lượng hình.

[6] Về quan điểm của Viện kiểm sát: Quan điểm về tội danh, khung hình phạt, hình phạt, Điều luật áp dụng của Viện kiểm sát đề nghị là là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên HĐXX ghi nhận để xem xét.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

7.1. Đối với yêu cầu của bị hại Phạm Văn N đã được nhận định xong tại bản án số: 35/2021/HS-ST ngày 19/4/2021, bị hại Phạm Văn N không có yêu cầu gì trong vụ án này nên HĐXX không xem xét.

7.2. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Đinh Mỹ P và chị Phùng Thị M không có yêu cầu gì trong vụ án này nên HĐXX không xem xét.

[8] Về đánh giá và xử lý vật chứng: Không có nên HĐXX không xem xét.

[9] Về án phí: Xử buộc bị cáo phải có nghĩa vụ nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về điều luật áp dụng và tội danh:

1.1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 174, điểm i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

1.2. Tuyên bố bị cáo Trần Thị B phạm tội: "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Trần Thị B 10 (Mười) tháng tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản". Thời hạn tù được tính kể từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 24/6/2024).

Áp dụng Điều 329 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, tiếp tục tạm giam bị cáo Trần Thị B 45 (Bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để đảm bảo thi hành án.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Mục 1, Phần I của Danh mục án phí thuộc Danh mục án phí, lệ phí Toà án ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016

Xử: Buộc bị cáo Trần Thị B phải nộp số tiền án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng).

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 17/9/2024). Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Châu Thành, KG;
- Công an huyện Châu Thành, KG;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành, KG;
- Bị cáo, bị hại, người liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Thị Thu Hương